

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8 - 2019.

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc và bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1966.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1941.

Đều ĐKKHKT: Thôn G, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Bà Q có mặt tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị Q trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 9 năm 1998, tại UBND xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn hai bên đều đã có vợ, chồng và có con riêng. Sau khi kết hôn, ông T về chung sống trên nhà đất của bà, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì hai bên có sự chênh lệch tuổi tác và suy nghĩ, mỗi lần mâu thuẫn ông T lại đánh mắng mẹ con bà, mặc dù được gia đình nhiều lần hòa giải, công an xã cũng có lần giải quyết nhưng ông T không cải sửa tính nết, vợ chồng ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay, tuy vẫn ở chung nhà nhưng việc ai người đó làm, ăn riêng, ngủ riêng. Do tình cảm vợ chồng không còn, bà được ly hôn ông T

Về con chung: Bà và ông T có một con chung là Nguyễn Văn U, sinh ngày 26/8/1999, hiện nay con chung đã trưởng thành có thể sống tự lập trong cuộc sống. Do vậy không đề nghị Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và việc vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông thống nhất về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn theo như trình bày của bà Q là đúng. Do ông bị tai nạn giao thông, sức khỏe yếu không đi làm được, không có thu nhập, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đánh cãi nhau. Ông T xác định đã từ nhiều năm vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay, tuy nhiên do tuổi đã cao, hơn nữa ông và bà Q còn có một con chung nên ông muốn giữ danh dự cho gia đình nên không nhất trí ly hôn. Do tuổi cao sức yếu ông không thể tham gia tố tụng, ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Về con chung, tài sản chung: Ông xác định bà Q trình bày là đúng, con chung Nguyễn Văn U đã trưởng thành, tài sản chung không có, ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho bà Vũ Thị Q được ly hôn Nguyễn Văn T. *Về con chung, tài sản chung:* Không phải giải quyết. Bà Vũ Thị Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo qui định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Vũ Thị Q và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 9 năm 1998, tại UBND xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự đều xác định quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, tuy sống cùng một nhà nhưng không ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho bà Vũ Thị Q được ly hôn ông Nguyễn Văn T là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà Q và ông T đều xác định có một con chung Nguyễn Văn U, sinh ngày 26/8/1999 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, về nợ*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Vũ Thị Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho bà Vũ Thị Q được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. *Về án phí*: Bà Vũ Thị Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ tiền tạm ứng án phí bà Vũ Thị Q đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AB/2014/0002872 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Bà Vũ Thị Q đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bà Vũ Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Xuân Trường

